

HỘI NGHỊ THÔNG BÁO KHẢO CỔ HỌC LẦN THỨ 43

ĐÀO TUYẾT NGHA^(*)

Từ ngày 30/9 đến 1/10/2008, tại Hà Nội, Hội nghị thông báo Khảo cổ học toàn quốc lần thứ 43 đã được tổ chức. Các nhà khảo cổ học, các nhà khoa học và các cộng tác viên yêu mến khảo cổ học toàn quốc lại tề tựu đầy đủ tại đây để tham dự hội nghị. Hội nghị đã nhận được 406 bài thông báo của các tác giả trong và ngoài nước và tiến hành thảo luận tại 4 tiểu ban trong 2 ngày.

1. Tiểu ban khảo cổ học thời đại Đá: gồm 64 bài

Viện Khảo cổ học phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (VH, TT & DL) Sơn La, khai quật 7 di tích trong vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, phát hiện và di dời hàng vạn di vật ở các huyện Mường La, Mường Chiên, Quỳnh Nhai thuộc các văn hoá Sơn Vi, Hoà Bình, Bắc Sơn kéo dài đến hậu kỳ Đá mới, sơ kỳ Kim khí.

Bảo tàng Lịch sử Việt Nam phối hợp với Sở VH, TT & DL Quảng Ninh khai quật Hang Tiên Ông, đã xác định Hang Đục và Hang Tiên Ông là một, xoá sự nhầm lẫn trong các văn liệu trước đây. Theo các nhà khai quật, các di tích, di vật với niên đại là 10.000 BP – 8.000 BP chưa đủ cơ sở để phân lập văn hoá Soi Nhụ tách khỏi truyền thống Hoà Bình - Bắc Sơn.

Viện Khảo cổ học và Sở VH, TT & DL Tuyên Quang đã khai quật di chỉ Hang Phia Mùn, có địa tầng phát triển từ văn hoá Hoà Bình đến hậu kỳ Đá mới; phối hợp với Bảo tàng Tuyên Quang điều tra và phát hiện di tích Hang Thảm Vải tại Chiêm Hoá (5/2008), có niên đại lớp sớm 7.000 BP (thuộc văn hoá Hoà Bình) và lớp muộn 4.000 BP; phối hợp với Sở VH, TT & DL Ninh Bình khai quật Hang Cò, Hang Sáo (cuối năm 2007) phát hiện phức hợp các di tích trong quá trình chiếm cư đồng bằng của cư dân Đa Bút, bao gồm Hang Cò, Hang Sáo, Hang Mo, Hang Ốc (Ninh Bình), Hang Cồng I, II, III, Hang Đáy (Hà Nam).

Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học, Viện Phát triển bền vững vùng Nam bộ, Bảo tàng Lâm Đồng đã phối hợp khai quật di chỉ xưởng chế tác công cụ đá Hoàn Kiếm, huyện Lâm Hà (4/2007) với nguyên liệu chủ yếu là đá Opal, cùng tính chất với di chỉ xưởng ở thôn I, II, III, IV và thôn Gan Thi, niên đại 4.000 BP- 5.000 BP.

Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội và Bảo tàng Phú Thọ trong thời gian khai quật địa điểm Gò Bông đã phát

^(*) Viện Khảo cổ học, Viện KHXH Việt Nam.

hiện di vật đá văn hoá Sơn Vi ở hai địa điểm thuộc xã Thượng Nông gồm 20 công cụ, trên 100 mảnh tước và một số mảnh cuội nguyên liệu.

Trong chương trình điều tra, khảo sát, lập hồ sơ khoa học di tích Hang Con Moong trình UNESCO ghi vào danh mục Di sản văn hoá thế giới, Viện Khảo cổ học phối hợp với Sở VH, TT & DL Thanh Hoá đã tiến hành điều tra các di tích thuộc huyện Thạch Thành, Vườn Quốc gia Cúc Phương và khu hang động sinh thái Trảng An (Ninh Bình). Nhiều di tích được thăm định lại, nhiều di tích mới được phát hiện. Đặc biệt, khi sửa cột địa tầng dày 3,5m (khai quật năm 1976) đã phát hiện 177 hiện vật đá, 5 di cốt người của 4 ngôi mộ, trong đó có 2 cá thể còn nghiên cứu được: 1 nữ cao 1,61m, tuổi 40-50, 1 nam cao 1,75m, tuổi 25-30, răng hàm có kích thước lớn, ụ glabella nổi rõ, nhiều khả năng mang đặc điểm của chủng tộc Melanesien. Kết quả nghiên cứu khẳng định lại sự phát triển kế tiếp nhau của 3 nền văn hoá tiền sử (Sơn Vi, Hoà Bình, Bắc Sơn).

Ngoài ra còn có các bài thông báo về phát hiện mới ở các tỉnh Đắc Nông, Hoà Bình, Quảng Bình, Đắc Lắc, Gia Lai...; về niên đại C¹⁴ các địa điểm đã khai quật, nghiên cứu: Hang Xóm Trại (Hoà Bình), Bãi Bền (Hải Phòng), Mán Bạc (Ninh Bình); di chỉ Báo Tử Đầu, và tục táng lạ ở Đỉnh Sư Sơn, Quảng Tây (Trung Quốc).

2. Tiểu ban khảo cổ học thời đại Kim khí: gồm 85 bài

Khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội phối hợp với Sở VH, TT & DL Phú Thọ khai quật lần thứ ba di chỉ Gò Bông. Căn cứ vào địa tầng và di vật, Gò Bông có thể có 2 giai đoạn phát triển tương tự nhau là Gò Bông và

Phùng Nguyên, niên đại 4.000 BP- 3.500BP. Khoa Lịch sử, trường Đại học KHXH&NV Hà Nội còn phối hợp với Sở VH, TT & DL Hà Nội khai quật các địa điểm Đồng Dâu lần thứ hai và Thành Dền lần thứ năm. Đồng Dâu có lớp vô sinh ngăn cách giữa lớp văn hoá dưới (Phùng Nguyên muộn) và lớp văn hoá trên (Gò Mun), sau đó đồi Đồng Dâu là nơi chôn cất người chết của cư dân văn hoá Đông Sơn. Qua địa tầng di chỉ và di vật có thể nhận định tầng văn hoá ở Thành Dền phát triển qua 3 giai đoạn (Phùng Nguyên muộn - Đồng Đậu sớm, Đồng Đậu điển hình và Đồng Đậu muộn - Gò Mun sớm), niên đại 3.500 BP- 3.000 BP.

Để tìm hiểu rõ khu đúc mũi tên đồng, Viện Khảo cổ học đã phối hợp với Trung tâm Bảo tồn di tích Cổ Loa - Thành cổ Hà Nội, khai quật lần thứ 3 di tích Đền Thượng; phối hợp với Khoa Nhân học, Đại học Illinois Chicago (Hoa Kỳ) khai quật Luỹ - Hào - Thành Trung (Cổ Loa). Từ khối tư liệu đồ sộ như khuôn đúc, đá mài, mảnh khuôn vỡ, phác vật khuôn, phế vật, đá nguyên liệu làm khuôn..., các tác giả khai quật nhận định: Đền Thượng là một trong những trung tâm lớn của nhiều nhà nước cổ-trung đại (thời An Dương Vương và Ngô Quyền), đồng thời là trung tâm luyện kim trong thành Cổ Loa, nơi tập trung nhiều lò đúc mũi tên đồng, có quá trình tụ cư lâu đời, phát triển từ thời An Dương Vương (thế kỷ III - IV trước CN.) đến thời Ngô Quyền (thế kỷ X) và kéo dài đến các thời lịch sử sau này. Với kết quả khai quật ở đây, những người khai quật đưa ra nhận thức mới: Khi đắp thành Cổ Loa, An Dương Vương đã kế thừa toà thành có trước (luỹ phòng thủ); thành được đắp nhiều lần khác nhau, cấu trúc có điểm giống nhau: lũy phòng

thủ có Hào – Lũy - Hào - Vọng gác và Thành Cổ Loa có Hào - Thành - Hào - Cổng thành.

Viện Khảo cổ học cũng phối hợp với Sở VH, TT & DL các địa phương điều tra, khai quật các di tích khảo cổ học tại các địa điểm Cù Hin, Cam Lâm (Khánh Hoà); khu mộ Vò Cồn An Hải, Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu); di chỉ Gò Đình (Long An), thám sát di chỉ Gò Duối. Những người khai quật đã phân lập các giai đoạn ở Vĩnh Hưng (Long An): Gò Đình - Gò Ô Chùa - Gò Duối - Lò Gạch. Đây là vùng sinh thái Đồng Tháp Mười, là khu đệm, cầu nối văn hoá giữa miền Đông và miền Tây Nam bộ trong thời đại Kim khí Việt Nam. Viện Khảo cổ học phối hợp với Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng Thừa Thiên - Huế chỉnh lý di tích, di vật Cồn Ràng, một trong những trung tâm văn hoá Sa Huỳnh, niên đại 2500 BP-2300 BP.

Các chương trình hợp tác khoa học giữa Trường Đại học KHXH&NV thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học, Viện Phát triển bền vững vùng Nam bộ với Sở VH, TT & DL các tỉnh Long An, An Giang, Bình Phước... đã cung cấp nguồn tư liệu quý trong nghiên cứu mối quan hệ văn hoá giữa các vùng ở Nam bộ.

Trống đồng được phát hiện nhiều trong năm 2008, tập trung ở Phú Thọ, Thanh Hoá, Điện Biên... Bảo tàng Đắc Lắc đã tiến hành điều tra, thám sát di chỉ Xuân Vĩnh (3/2008), đã thu được nhiều công cụ đá, gốm. Cũng tại đây đã phát hiện nhiều trống đồng bên trong có xương cốt người (năm 2007). Tư liệu điều tra, thám sát cho thấy: Xuân Vĩnh là di chỉ cư trú và mộ táng, di vật tương đồng với các di chỉ Dha Prông, Chư Ktu, Buôn Mrao.

3. Tiểu ban khảo cổ học Lịch sử: gồm 230 bài

Bảo tàng Nhân học, Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội phối hợp với Ban Chỉ đạo 1000 năm Thăng Long và Bảo tàng Hà Nội khai quật di tích bến Long Tửu và di tích Đầu Vè. Giống như Hoa Lâm Viên, đây là những ngôi làng cổ của người Việt thời Lý, Trần thế kỷ XI-XIV. Đây là những tư liệu rất có ý nghĩa với Đại lễ 1000 năm Thăng Long.

Phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích văn hoá lịch sử, Viện Khảo cổ học phối hợp với Sở VH, TT & DL các địa phương khai quật khu di tích Túc Mặc (Nam Định) gồm nhiều địa điểm, phát hiện khối lượng lớn di tích và di vật liên quan đến kiến trúc, đồ thờ tự và đồ gia dụng, có niên đại kéo dài từ thế kỷ XIII-XVIII; điều tra, khảo sát di tích Ngọa Vân và chùa Hồ Thiên (Quảng Ninh), một trong những quần thể di tích chùa tháp quan trọng trong hệ thống chùa tháp của Thiên phái Trúc Lâm trên dãy Yên Tử; khai quật khu vực Cổng Nam thành Nhà Hồ (Thanh Hoá) đã phát hiện phần móng đá chân thành, nền đá lát phía ngoài cửa thành và phần đường lát đá chạy thẳng từ cửa chính về phía Nam cùng nhiều loại hình di vật khác, chủ yếu là từ thế kỷ XIV-XV; khai quật thành Xương Giang (Bắc Giang), phát hiện nhiều dấu tích kiến trúc như trụ, móng, nền gạch, ngôi đồ..., tất cả các di tích và di vật liên quan đến hệ thống nhà, kho, khu vực quân sự, dân sự có niên đại thế kỷ XV; khai quật địa điểm Gò Cây Găng (Khánh Hoà) có nhiều đặc điểm liên quan đến dòng gốm Lư Cấm ở Nha Trang, niên đại thế kỷ XVII-XVIII.

Bảo tàng Lịch sử Việt Nam phối hợp với Sở VH, TT & DL Hà Nội và Văn phòng Ban chỉ đạo 1000 năm Thăng Long khai quật di tích Miếu Đồng Cổ,

phát hiện di tích và di vật liên quan đến các giai đoạn Đông Sơn - Hán, thời Trần, Lê, tư liệu phù hợp với ghi chép trong sử sách; phối hợp với Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, khai quật di tích Đàn Xã Tắc, góp phần nghiên cứu, trùng tu, tôn tạo, phục dựng lại di tích; phối hợp với Sở VH, TT & DL Hà Tĩnh khai quật di tích thành sơn phòng Hàm Nghi, niên đại năm 1885; phối hợp với Ban quản lý các di tích trọng điểm Quảng Ninh, khảo sát hệ thống thương cảng cổ Vân Đồn.

Ngoài ra còn nhiều thông báo về các phát hiện mới và nghiên cứu khác, trong đó có 11 thông báo về chùa và các di tích, di vật liên quan đến chùa, 8 thông báo về đình, 23 thông báo về đền, nhà, miếu thờ và các di vật liên quan, 39 thông báo về bia, thơ văn cổ, 17 thông báo về sắc phong, sắc chỉ, gia phả, thần tích..., 10 thông báo về tiền, vàng, các hiện vật đá, đồng, gốm ở các bảo tàng và sưu tập tư nhân.

4. Tiểu ban khảo cổ học Champa-Úc Eo: gồm 27 bài

Bảo tàng Bình Định phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học thuộc Viện Phát triển bền vững vùng Nam bộ khai quật tháp Dương Long và tháp Bình Lâm. Điều khắc trang trí kiến trúc ở tháp Dương Long mang đặc trưng phong cách Bình Định và của nghệ thuật Khmer, Đại Việt (thế kỷ XII-XIV). Tư liệu cuộc khai quật tại tháp Bình Lâm đang được chỉnh lý, những người chủ trì tạm đưa ra nhận định: sau khi xây dựng, tháp được tôn tạo ít nhất 2 lần, điều này khác với tháp Bánh Ít, Cánh Tiên, Dương Long. Viện Khảo cổ học phối hợp với Bảo tàng Phú Yên khai quật lần thứ năm di tích Thành Hồ, tư liệu tìm được cho thấy đây là dấu tích của công trình kiến trúc có

niên đại khá sớm (thế kỷ V-VIII) đã sụp đổ, sau đó người Chăm tiếp tục sử dụng. Di vật tìm được phản ánh đời sống văn hoá của người Chăm ở Thành Hồ đã đạt đến trình độ cao tương đương với di vật Chăm-pa ở kinh đô Trà Kiệu (Quảng Nam). Trung tâm Bảo tồn Di tích và Danh thắng Quảng Nam khai quật nhóm tháp Khương Mỹ, phát hiện nhóm tháp Khương Mỹ được xây 3 lần, niên đại một số kiến trúc được tu bổ là đầu thế kỷ XII.

Ngoài ra còn có các bài thông báo của Bảo tàng Long An thám sát Gò Xoài; Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học thám sát Địa Tháp (Tiền Giang); điều tra các di tích ở Bình Dương; khảo sát di tích thành An Thổ (Phú Yên); điều tra Khảo cổ học Tây Ninh, hội quán Triều Châu, đình An Thọ, di tích Chăm/Việt (Quảng Ngãi), với những phát hiện mới trong nghiên cứu về mảnh vàng của vương miện Chăm-pa, kiến trúc lạ ở Cát Tiên, pho tượng đồng ở Đức Hoà...

Kể từ Hội nghị quốc tế “*Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam*” hướng tới thế kỷ XXI (năm 2001), với sự chú ý việc phát triển khảo cổ học đô thị và khảo cổ học dưới nước, đến nay chưa đầy một thập kỷ chúng ta đã đạt được các thành tựu ban đầu đáng khích lệ trong khảo cổ học đô thị.

Với việc thực thi *Luật di sản văn hoá* năm 2001, chúng ta đã tiến hành các cuộc khai quật lớn ở cố đô Huế, đô thị cổ Hội An, Thành Nhà Hồ, các địa điểm ở PLeikrong, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên..., đặc biệt là cuộc khai quật khu di tích Hoàng thành Thăng Long tại số 18 Hoàng Diệu từ năm 2002. Cuộc khai quật ở đây còn có sự hợp tác của các chuyên gia nghiên cứu hàng đầu của Nhật Bản đến từ khu di tích kinh thành Nara, Kyoto và Korokan (từ năm 2004).

Đến nay các nhà khảo cổ học Việt - Nhật đã nhận biết được quy mô và đặc điểm của từng kiến trúc qua các thời kỳ lịch sử, đã nhận ra được quy hoạch của mặt bằng kiến trúc thời Lý, đã tìm ra được kiến trúc có kết cấu độc đáo kiểu bát giác có cột ở chính giữa.

Mới đây, các nhà khoa học, các nhà bảo tồn, bảo tàng Việt Nam và Hà Nội đã hoàn thành việc xây dựng hồ sơ Di sản thế giới cho khu di tích Trung tâm Hoàng thành Thăng Long trình UNESCO xem xét công nhận là Di sản văn hoá thế giới hướng tới Đại lễ Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long.

Bên cạnh những thành tựu nổi bật, Hội nghị cũng thông báo tới các nhà bảo tàng học và các nhà khảo cổ học toàn quốc về một vấn nạn nổi cộm hiện nay: *làm giả cổ vật*. Viện Khảo cổ học đã sơ bộ tìm hiểu một số trung tâm làm giả cổ vật ở Hoa Lư (Ninh Bình), ở quận Hai Bà

Trung, ở Mê Linh (Hà Nội), Thanh Hoá, Quảng Ninh..., và nhận thấy việc làm đồ giả cực kỳ tinh vi, khéo léo với trình độ công nghệ cao, rất khó phân biệt thật giả. Do vậy, Hội nghị lưu ý các nhà bảo tàng ở các tỉnh cần hết sức thận trọng khi sưu tầm hiện vật, tránh để lọt các đồ giả cổ vào các bảo tàng của Nhà nước.

Những hoạt động khoa học năm 2008 là sự khởi đầu cho hoạt động khoa học năm 2009, góp phần thúc đẩy sự tiến bộ trong nghiên cứu khoa học, trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy các giá trị của di sản văn hoá dân tộc. Hội nghị cũng thông báo Việt Nam sẽ là đơn vị đăng cai tổ chức Hội nghị lần thứ 19 của Hội nghiên cứu tiền sử học Ấn Độ - Thái Bình Dương (IPPA) năm 2009, dự kiến có khoảng 400 nhà khảo cổ học quốc tế tham dự. Hội nghị IPPA ở Việt Nam sẽ là một mốc son nữa đánh dấu sự trưởng thành và tiến bộ không ngừng của khảo cổ học Việt Nam.

(tiếp theo trang 61)

Phần một gồm 6 chương. Tác giả phân tích vị trí địa lý văn hoá Hoàng Sa, Trường Sa; giới thiệu Hoàng Sa, Trường Sa qua các bản đồ cổ Việt Nam; Hoàng Sa, Trường Sa dưới con mắt các sử gia Việt Nam và với các tác giả người nước ngoài; đồng thời nêu khái quát diễn biến vụ tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo này qua các thời kỳ tiền thuộc địa, thời kỳ Pháp chiếm Việt Nam và thời kỳ hậu Chiến tranh thế giới thứ II; làm rõ Công pháp Quốc tế và vấn đề chủ quyền hai quần đảo; Sự thật lịch sử và vấn đề pháp lý.

Phần hai, Tư liệu, bao gồm một số văn kiện hành chính thời Pháp chiếm

Việt Nam; các nghị định, dụ của Vua Bảo Đại, Nghị định của Toàn quyền Đông Dương, Tổng thống Ngô Đình Diệm... ký về việc thay đổi đơn vị hành chính quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; Bản tuyên bố tại hội nghị San Francisco.

Phần cuối sách là phụ lục (lược trích bài tham luận "Chủ quyền trên hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa: thử phân tích lập luận của Việt Nam và Trung Quốc" của TS. luật học Từ Đặng Minh Thu, Đại học Sorbone-Paris, tại Hội thảo hè "Vấn đề tranh chấp biển Đông" tại New York City, ngày 15-16/8/1998); và phụ trương các bản đồ và tư liệu.

PHẠM VŨ